

Họ và tên:

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 – SỐ 1

I. Đọc thầm bài đọc sau

VỀ MIỀN ĐẤT ĐỎ

Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ.

Hôm ở rừng học sa bàn đánh vào Đất Đỏ, anh Ba Đầu nói lần này chúng tôi về Đất Đỏ là về quê hương chị Võ Thị Sáu nên chúng tôi phải đánh thắng, phải đưa cho được đồng bào ở đó ra khỏi vòng kìm kẹp của giặc. Ý chí quyết đánh, quyết thắng cùng niềm tin giải phóng cứ lớn ra, nở nang ra giữa lòng chúng tôi.

Miền Đất Đỏ xích lại gần mãi. Đường đi chuyển dần từ màu cát ngả sang màu nâu nhạt, và đến ngày thứ tư thì đỏ hẳn lên. Đất Đỏ không còn xa chúng tôi nữa. Sắp đến Đất Đỏ rồi. Tên đất nghe sao như nổi đặng cay lắng đọng, như mồ hôi, như máu cờ hòa chan với máu. Ấy là miền đất rất giàu mà đời người thì lại rất nghèo, xưa nay máu không khi nào ngời tươi đâm gốc cây cao su. Tôi biết đó là một miền đất anh hùng như mọi miền đất khác của Tổ quốc. Tại đó có một người con gái chết rồi mà bất tử, là Võ Thị Sáu, người con gái hãy còn sống mãi trong bài hát ngợi ca mở đầu như một kỉ niệm rung rung: “Mùa hoa lê – ki – ma nở, quê ta miền Đất Đỏ...”. Hôm nay, lời ca đó đang mấp máy trên môi chúng tôi, khi chúng tôi đang cầm súng cất bước đi tới nơi đã sinh ra người nữ anh hùng thời kháng Pháp.

Hôm nay, chúng tôi đã thực sự đặt chân lên vùng Đất Đỏ. Bỗng nhiên trời hừng nắng. Chúng tôi vui mừng chạy căng lên giữa khung cảnh rực đỏ của đất, của những chùm chôm chôm, trái dừa lửa, của ráng chiều.

(Trích *Những người con của đất* – Anh Đức)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Miền Đất Đỏ là quê hương của ai?

A. Bác Hồ B. anh Kim Đồng C. chị Võ Thị Sáu D. anh Nguyễn Viết Xuân

Câu 2. Những chiến sĩ tiến về miền Đất Đỏ để làm gì?

A. Để về thăm quê hương của chị Võ Thị Sáu.

B. Để đưa đồng bào ở đó ra khỏi vùng kìm kẹp của giặc.

C. Để các chiến sĩ vào rừng học sa bàn đánh giặc.

D. Để các chiến sĩ về thăm anh Ba Đầu.

Câu 3. Chi tiết nào cho ta thấy Đất Đỏ là miền đất anh hùng?

- A. Tên đất nghe sao như nổi đắng cay lắng đọng B. Các anh bộ đội đặt chân lên vùng Đất Đỏ.
C. Nơi đó có một người con gái chết rồi mà bất tử. D. Đây là một miền đất màu mỡ, có nhiều cây trái.

Câu 4. Em hiểu “ kỉ niệm rung rung” có nghĩa là gì?

- A. Kỉ niệm làm xúc động lòng người. B. Cái làm cho con người vui vẻ.
C. Cái hiện lại trong trí óc về những sự việc đáng ghi nhớ đã qua.
D. Vật được giữ lại làm kỉ niệm.

Câu 5. Câu chuyện “*Về miền Đất Đỏ* ” muốn nói với em điều gì?

.....
.....

Câu 6. Từ nào dưới đây nghĩa giống với từ **vui mừng**?

- A. vui sướng B. hớn hờ C. sung sướng D. buồn bã

Câu 7. Trạng ngữ trong câu: “*Hôm nay, lời ca đó đang mấp máy trên môi chúng tôi.*”
bổ sung thông tin gì cho câu?

- A. Thời gian B. Nơi chốn C. Mục đích D. Nguyên nhân

Câu 8. Chủ ngữ trong câu: “*Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ.*” là:

- A. đang tiến về B. miền C. Đất Đỏ D. Chúng tôi

Câu 9: Dấu ngoặc kép trong đoạn văn dưới đây có tác dụng gì?

Đến với “Đế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gần gũi, thân thương.

- A. Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp. B. Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.
C. Đánh dấu lời đối thoại. D. Đánh dấu các từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

Câu 10. Tìm danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn dưới đây:

Chúng tôi/ vui mừng/ chạy/ căng lên giữa / khung cảnh/ rực đỏ/ của đất, của những/ chùm chôm chôm,/ trái dừa lửa,/ của /ráng chiều./

- a. Danh từ là:
b. Động từ là:
c. Tính từ là:

Câu 11. Đặt một câu nói về việc làm thể hiện lòng biết ơn trong đó có sử dụng trạng ngữ.

.....

II. Đọc đoạn văn sau:

CHIM KHUYÊN NON MUỐN BAY

Những ngày nằm chờ cho lông cánh, lông đuôi mọc đủ, hai chú chim khuyên khao khát được bay để ngắm vòm trời xanh ngắt, ngắm thảm cỏ mịn màng, nhìn ra nơi mịt mù xa xa kia biết bao nhiêu là thứ lạ lùng. Chim anh nở trước, được mẹ dìu rời tổ trước. Khi về nghe chim anh kể, chim em cứ rộn cả lên:

- Mẹ ơi! Mai mẹ cho con đi với nhé!
- Con chưa đủ sức bay đâu. Đợi một hai hôm nữa.

Chim em cho rằng mẹ cứng anh hơn. Đợi lúc mẹ và anh bay đi rồi, chim em gắng dùng đôi cánh còn run run bám vào miệng tổ, kiễng chân lẩy đà nhướn ra ngoài. Vì chưa học cách rời tổ, chim em bị ngã. May sao, dưới gốc cây có lớp lá mục, chim em không bị thương nhưng cũng hết cả hồn vía.

Chim em đứng lên rũ cánh, định bay trở về tổ. Nhưng buồn quá, chú ta chỉ bốc mình lên khỏi mặt đất được một đoạn ngắn thì lại rơi bịch xuống đất. Cứ thế, chim em vừa rên rỉ vừa nhảy chuyền quanh gốc cây, không bay về tổ được. Chim em sợ quá vội chui vào một lùm cây gần đấy chờ mẹ về. Chờ mãi, chờ mãi, chim em ngủ thiếp đi lúc nào không biết nữa.

Bỗng có tiếng gọi, chim em mở choàng mắt, thì ra là mẹ. Chim em vừa khóc vừa kể cho mẹ nghe. Chim mẹ phẩy những hạt đất cát, vụn lá bám trên mình chim em và dặn:

- Con đừng dại dột như thế nữa nhé!

Chim em ngoan ngoãn rúc vào cánh mẹ thay cho lời vâng ạ. Chim anh cũng ôm lấy em rồi cùng mẹ dìu em lên tổ.

(Theo Phong Thu)

Câu 1. Những ngày nằm chờ đủ lông đủ cánh, hai chú chim khuyên non khao khát điều gì? (0,5 điểm)

- A. Được mẹ cưng hơn.
- B. Được xuống mặt đất.
- C. Được chuyền quanh gốc.
- D. Được bay đi khám phá những điều mới lạ.

Câu 2. Chuyện gì đã xảy ra với chim em khi nó tự ý rời tổ? (0,5 điểm)

- A. Chim em bị ngã xuống đất.
- B. Chim em bị thương.
- C. Chim em bị mẹ quở trách.
- D. Chim em bị rơi xuống vực.

Câu 3. Câu chuyện muốn khuyên các bạn nhỏ điều gì? (0,5 điểm)

- A. Không nên tị nạnh với anh chị em trong nhà.
- B. Muốn làm tốt một việc nào đó, cần phải tập luyện nhiều.

C. Liều lĩnh, bỏ qua lời khuyên của cha mẹ, có ngày gặp nguy hiểm.

D. Tất cả những đáp án trên đều đúng.

Câu 4. Nối các câu văn chứa dấu gạch ngang với tác dụng tương ứng: (1 điểm)

Một bữa Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc.	Chú thích bố của Pa-xcan làm nghề gì.
“Những dây tính công hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao!” – Pa-xcan nghĩ thầm.	Chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại và chú thích.
– Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính – Pa-xcan nói.	Chú thích đây là lời nói của nhân vật.

Câu 5. Em hãy xác định các thành phần câu và ghi “TN” dưới trạng ngữ, “CN” dưới chủ ngữ, “VN” dưới vị ngữ: (1 điểm)

a) Mặt trời vừa mọc, các bác nông dân đã ra đồng làm việc.

.....

b) Vào giờ kiểm tra, bút của Mai chẳng may bị hỏng.

.....

Câu 6. Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn và gạch chân dưới trạng ngữ đó: (1 điểm)

.....

Câu 7. Em hãy đặt câu theo yêu cầu: (1,5 điểm)

a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người.

.....

b. Chủ ngữ là danh từ chỉ sự vật.

.....

c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.

.....